

Số: /TB-UBND

Lạng Sơn, ngày 10 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

**Về việc công khai chỉ tiêu, biểu mẫu, thuyết minh làm căn cứ trình
Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định dự toán ngân sách địa phương
và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2026**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lạng Sơn công khai chỉ tiêu, biểu mẫu, thuyết minh làm căn cứ trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh quyết định dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2026, như sau:

I. Công khai số liệu dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

- Cân đối ngân sách địa phương (theo Biểu số 33/CK-NSNN kèm theo Thông báo này).
- Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện (theo Biểu số 34/CK-NSNN kèm theo Thông báo này).
- Dự toán thu ngân sách nhà nước (theo Biểu số 35/CK-NSNN kèm theo Thông báo này).
- Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách huyện theo cơ cấu chi (theo Biểu số 36/CK-NSNN kèm theo Thông báo này).
- Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực (theo Biểu số 37/CK-NSNN kèm theo Thông báo này).
- Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức (theo Biểu số 38/CK-NSNN kèm theo Thông báo này).
- Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực (theo Biểu số 39/CK-NSNN kèm theo Thông báo này).
- Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực (theo Biểu số 40/CK-NSNN kèm theo Thông báo này).
- Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương (theo Biểu số 41/CK-NSNN kèm theo Thông báo này).
- Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện (theo Biểu số 42/CK-NSNN kèm theo Thông báo này).

- Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện (theo Biểu số 43/CK-NSNN kèm theo Thông báo này).

- Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện (theo Biểu số 44/CK-NSNN kèm theo Thông báo này).

- Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước (theo Biểu số 45/CK-NSNN kèm theo Thông báo này).

II. Công khai thuyết minh dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh

1. Một số yếu tố tác động đến xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

1.1. Thuận lợi

Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, sự giám sát của HĐND tỉnh, cùng sự điều hành quyết liệt, “rõ người - rõ việc - rõ kết quả” của UBND tỉnh. Sau khi hoàn thành sắp xếp chính quyền địa phương hai cấp theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị¹, bộ máy được kiện toàn, tinh gọn, kỷ luật tài chính được siết chặt, cải cách hành chính đẩy mạnh, chuyển đổi số lan tỏa, chống tham nhũng “không có vùng cấm”, cùng sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, trách nhiệm công chức trong thực thi nhiệm vụ ngày càng được nâng cao, cùng với sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đã trở thành động lực, tạo tiền đề quan trọng để tỉnh vươn lên phát triển bứt phá trong giai đoạn mới.

Dự báo tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục có sự phục hồi, ổn định, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện; hệ thống cơ chế, chính sách từng bước hoàn thiện, đồng bộ. Các dự án lớn như cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng và Đồng Đăng - Trà Lĩnh, Khu trung chuyển hàng hóa giai đoạn 1,... giúp Lạng Sơn thành trung tâm logistics khu vực. Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, các dự án phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp dần hoàn thành, thu hút nhà đầu tư thứ cấp vào đầu tư, các dự án điện gió thu hút đầu tư mới sẽ trở thành thương hiệu lõi, thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào tỉnh, góp phần thúc đẩy tăng trưởng GRDP từ 10% trở lên. Trung ương tiếp tục quan tâm, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu, triển khai thực hiện các nhóm giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh; các tiềm năng, lợi thế của tỉnh tiếp tục phát huy thế mạnh và được khai thác hiệu quả; các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục được quan tâm, đời sống nhân dân được nâng cao; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững; quan hệ đối ngoại được mở rộng tạo nguồn thu ngân sách.

¹ Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

1.2. Khó khăn

Trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm, chịu tác động của chính sách thuế quan mới của Hoa Kỳ, hàng rào kỹ thuật khắt khe của EU, xung đột địa chính trị kéo dài và các vấn đề an ninh phi truyền thống như dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, an ninh mạng... tác động trực tiếp, nhiều mặt đến Việt Nam nói chung và tỉnh Lạng Sơn nói riêng.

Bên cạnh đó, các ngành kinh tế của tỉnh còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khách quan, kinh tế cửa khẩu chịu sự tác động, chi phối của chính sách biên mậu phía Trung Quốc. Là tỉnh miền núi, biên giới, điều kiện kinh tế - xã hội của Lạng Sơn còn nhiều khó khăn; quy mô kinh tế nhỏ, hạ tầng liên vùng chưa đồng bộ, nguồn nhân lực chất lượng cao vẫn thiếu hụt, khả năng hấp thụ nguồn vốn chưa cao.

Năm 2026 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, mở đầu cho giai đoạn phát triển mới. Mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số đặt ra nhiều thách thức, nhu cầu kinh phí cho đầu tư phát triển, thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình, dự án, đề án của tỉnh, đối ứng kinh phí để thực hiện các chương trình dự án đã cam kết... lớn hơn so với giai đoạn trước. Doanh nghiệp trên địa bàn chủ yếu là nhỏ, siêu nhỏ đóng góp cho tăng trưởng kinh tế và tỷ lệ thu đảm bảo cân đối ngân sách địa phương thấp. Bên cạnh đó, việc thực hiện các cơ chế, chính sách miễn, giảm thuế, nâng mức giảm trừ gia cảnh, hỗ trợ về thuế phí, lệ phí... của Trung ương cũng ảnh hưởng đến số thu ngân sách.

2. Cơ sở, yêu cầu xây dựng dự toán ngân sách địa phương năm 2026

Phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2026 được xây dựng theo quy định tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách, định mức phân bổ nguồn chi thường xuyên; đảm bảo tính chính xác số liệu, thực hiện tiết kiệm chi; thực hiện kết luận thanh tra, kiểm toán.

2.1. Về dự toán thu ngân sách nhà nước

- Dự toán thu NSNN năm 2026 được xây dựng theo đúng các quy định của Luật NSNN, Luật Quản lý thuế, các Luật về thuế, phí, lệ phí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo thu đúng, thu đủ các nguồn thu của NSNN, phù hợp với tình hình thực hiện các năm trước.

- Việc xây dựng dự toán thu năm 2026 bám sát tình hình kinh tế - xã hội, tài chính trong và ngoài nước, tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật, nhất là các chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí và gia hạn thời gian nộp thuế, tiền thuê đất hết hiệu lực, việc thực hiện lộ trình cắt giảm, ưu đãi thuế để hội nhập, phản ứng chính sách thuế đối

ứng của chính quyền Hoa Kỳ và áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung đối với người nộp thuế theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

- Dự toán thu gắn với việc quyết liệt cải cách hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý thu; tăng cường quản lý, chống thất thu, nhất là trong kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản; quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh trong điều kiện phát triển kinh tế số, thương mại điện tử; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thuế, quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế.

2.2. Về dự toán chi ngân sách

- Đảm bảo đúng quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công và quy định của pháp luật khác có liên quan; căn cứ chế độ, chính sách hiện hành và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên được cấp có thẩm quyền quyết định; thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp bộ máy, xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đột phá phát triển trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; đảm bảo nguồn lực thực hiện cải cách tiền lương, chính sách bảo hiểm xã hội gắn với đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, lộ trình tinh giản biên chế theo các quy định pháp luật và các Nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, Tỉnh ủy.

Cụ thể:

- Chi đầu tư phát triển: theo phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026.

- Chi thường xuyên:

+ Áp dụng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên NSNN năm 2026.

+ Bố trí chi thường xuyên sát khả năng thực hiện và nguồn bảo đảm, ưu tiên kinh phí phục vụ công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, các chính sách đã ban hành, hạn chế tối đa việc hủy dự toán và chuyển nguồn sang năm sau. Trên cơ sở đánh giá thực hiện năm 2025, rà soát các nhiệm vụ trùng lặp, nhiệm vụ kết thúc năm 2025; nhiệm vụ dở dang tiếp tục thực hiện năm 2026; sắp xếp thứ tự ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ phát sinh mới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và triển khai thực hiện ngay khi được giao kinh phí, dự toán NSNN thực hiện phù hợp với khả năng cân đối các nguồn lực (bao gồm cả nguồn hợp pháp khác theo quy định) và có khả năng hoàn thành giải ngân trong năm 2026.

+ Bố trí đủ nguồn lực thực hiện cải cách tiền lương và một số chính sách khác theo mức lương cơ sở đã điều chỉnh từ ngày 01/7/2024, huy động và sử dụng hợp lý nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

- Dự phòng ngân sách: thực hiện theo phân bổ của Trung ương, đảm bảo 2% tổng chi cân đối ngân sách địa phương.

- Trích quỹ dự trữ tài chính: thực hiện theo phân bổ của Trung ương.

3. Phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

3.1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2026 là 13.474.000 triệu đồng, tăng 3.536.200 triệu đồng so với dự toán tỉnh giao năm 2025, tăng 100.000 triệu đồng so với dự toán Trung ương giao năm 2026.

a) Thu nội địa: 3.874.000 triệu đồng, tăng 386.200 triệu đồng so với dự toán tỉnh giao năm 2025, tăng 100.000 triệu đồng so với dự toán Trung ương giao năm 2026.

b) Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: 9.600.000 triệu đồng, tăng 3.150.000 triệu đồng so với dự toán giao năm 2025, bằng dự toán Trung ương giao năm 2026.

3.2. Tổng thu ngân sách địa phương năm 2026 là 16.012.351 triệu đồng, bao gồm:

- Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp: 3.479.000 triệu đồng.
- Thu bổ sung cân đối: 10.742.994 triệu đồng.
- Thu bổ sung có mục tiêu: 1.582.653 triệu đồng.
- Thu chuyển nguồn năm trước sang để thực hiện cải cách tiền lương 2,34 triệu đồng/ tháng: 207.704 triệu đồng.

3.3. Tổng chi ngân sách địa phương năm 2026: 16.005.251 triệu đồng, giảm 2.686.186 triệu đồng so với dự toán tỉnh giao năm 2025, trong đó:

a) Chi cân đối ngân sách địa phương: 14.422.598 triệu đồng, tăng 120.563 triệu đồng so với dự toán tỉnh giao năm 2025. Gồm:

- Chi đầu tư phát triển: 1.731.900 triệu đồng, giảm 506.900 triệu đồng so với dự toán tỉnh giao năm 2025.

+ Chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trong nước: 860.900 triệu đồng, tăng 34.200 triệu đồng so với dự toán tỉnh giao năm 2025.

+ Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 21.000 triệu đồng, tăng 5.000 triệu đồng so với dự toán tỉnh giao năm 2025.

+ Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 850.000 triệu đồng, giảm 520.800 triệu đồng so với dự toán tỉnh giao năm 2025.

- Chi thường xuyên: 12.300.704 triệu đồng, tăng 510.648 triệu đồng so

với dự toán tỉnh giao năm 2025.

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1.400 triệu đồng.
- Chi dự phòng ngân sách: 288.490 triệu đồng, tăng 19.711 triệu đồng so với dự toán tỉnh giao năm 2025.

- Chi trả lãi vay: 2.000 triệu đồng.
- Chi từ nguồn tăng thu: 98.104 triệu đồng.

b) Chi các chương trình, dự án, nhiệm vụ khác: 1.582.653 triệu đồng, giảm 2.806.749 triệu đồng so với dự toán giao năm 2025.

3.4. Bội thu ngân sách địa phương: 7.100 triệu đồng.

3.5. Vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại: 5.000 triệu đồng.

3.6. Ghi thu - ghi chi tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với số tiền nhà đầu tư đã ứng trước được đối trừ tiền thuê đất: 1.369 triệu đồng.

3.7. Ghi thu – ghi chi từ nguồn vốn viện trợ: 2.257 triệu đồng.

3.8. Phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2026

a) Giao nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2026 là 13.474.000 triệu đồng, cụ thể:

- Các xã, phường thu: 856.476 triệu đồng.
- Thuế tỉnh thu: 3.017.524 triệu đồng.
- Chi cục Hải Quan khu vực VI thu: 9.600.000 triệu đồng.

b) Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026 là 16.005.251 triệu đồng.

- Chi cân đối Ngân sách địa phương: 14.422.598 triệu đồng.
- + Chi ngân sách cấp tỉnh: 5.947.249 triệu đồng.
- + Chi ngân sách cấp xã: 8.475.349 triệu đồng.
- Chi các chương trình, dự án, nhiệm vụ khác: 1.582.653 triệu đồng.
- + Chi ngân sách cấp tỉnh: 1.476.399 triệu đồng.
- + Chi ngân sách cấp xã: 106.254 triệu đồng.

c) Bổ sung cho các xã: 7.763.442 triệu đồng.

- Bổ sung cân đối: 7.667.388 triệu đồng.
- Bổ sung có mục tiêu và nhiệm vụ khác: 106.254 triệu đồng.

d) Bội thu ngân sách địa phương là: 7.100 triệu đồng.

đ) Vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại: 5.000 triệu đồng.

e) Giao nhiệm vụ Ghi thu - ghi chi tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng

đối với số tiền nhà đầu tư đã ứng trước được đối trừ tiền thuê đất cho các xã: 1.369 triệu đồng.

g) Giao nhiệm vụ Ghi thu – ghi chi từ nguồn vốn viện trợ cho các đơn vị thuộc tỉnh và các xã: 2.257 triệu đồng.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn thông báo công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- C, PVP UBND tỉnh,
- các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTTH(ĐTTH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đoàn Thanh Sơn